**Tiết: 58**

**BÀI 27: SO SÁNH VÀ XẾP THỨ TỰ CÁC SỐ TỰ NHIÊN(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-HS nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi lớp triệu; khái quát hoá cách so sánh các số tự nhiên; thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự trong một nhóm có không quá bốn số; làm tròn số đến hàng trăm nghìn.

**2. Năng lực chung.**

-Giải quyết vấn để đơn giản liên quan việc so sánh số.

**3. Phẩm chất.**

-HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn để toán học và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: : Bảng số liệu cho nội dung Khởi động, hình ảnh bài Luyện tập 3 và Đất nước em (nếu cẩn).

- HS: SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)** | |
| Trò chơi: “Đố bạn”.  GV cho HS so sánh các số có sáu chữ số.  GV đọc số, HS viết số vào bảng con rồi điển dấu so sánh.  Ví dụ: GV: bốn trăm nghìn ba trăm; sáu trăm nghìn chín trăm bảy mươi bảy.  HS: viết bảng con lẩn lượt từng số, rồi điển dấu so sánh.  GV giúp HS ôn lại cách so sánh hai số có sáu chữ số.  GV treo (hoặc trình chiếu) bàng số liệu trong phần Khởi động cho HS đọc.  Giới thiệu bài. | - Thực hiện  -Viết số |
| **2.Thực hành, luyện tập**: (20 phút)  **2.1 Hoạt động 1 :Thực hành** | |
| **Bài 1:**  HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm bốn.  Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. Ví dụ:   * 488 và 488 000   Số có ít chũ số hơn thì bé hơn —> 488 < 488 000.   * 212785 và 221 785   2 = 2, 1 < 2 212785 < 221785  …  **Bài 2:**  HS (nhóm đôi) đọc các yêu cẩu, nhận biết nhiệm vụ rồi thảo luận.  HS thực hiện cá nhân rổi chia sẻ.  - HS đọc để sửa bài, GV viết len bảng:  381 164; 318 164; 164 318; 146 318  GV viết các sổ theo cột dọc đế giải thích  Ví dụ: Các sổ đẽu có sáu chứ số —> So sánh từng cặp chữ sõ ở cùng hàng  -> Tìm số lớn nhất: 381 164 Tìm sõ bé nhất: 318 164  —> Trong hai số còn lại tìm số lớn hơn: 318 164.  -GV vẽ tia số dưới các số đà xếp ở câu a) để HS nối vào vị trí trên tia sổ. (Có thể cho HS chơi tiếp sức.)  Description: Diagram  Description automatically generated | -Thực hiện  -Thảo luận nhóm đôi  -Đọc  -Viết  -Nghe |
| **2.2 Hoạt động : Luyện tập** | |
| **Bài 1:**  HS (nhóm bốn) thảo luận, tìm hiểu bài, nhận biết:  -Thay ? bằng chữ số thích hợp.  -Thay bằng cách nào? (So sánh từng cặp chữ số.)  Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.  Ví dụ: 417 184 213 > 4?7 184 213  -> Ta thay dấu ? bằng chữ số 0 vì 0 < 1  -> 417 184 213 > 407 184 213  **Bài 2:**  - HS thảo luận (nhóm đôi), thực hiện và trình bày, giải thích.  Ví dụ:  a) Làm tròn số 647 951 đến hàng trăm nghìn thì được số 600000.  Vì chữ số hàng chục nghìn là 4, nên chữ số hàng trăm nghìn giũ nguyên, các chữ số hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị thay bằng các chữ số 0.  b) Làm tròn số 1253 840 đến hàng trăm nghìn thì được số 1300 000.  VI chữ số hàng chục nghìn là 5, nên thêm 1 vào chữ số hàng trăm nghìn, các chữ số hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị thay bằng các chữ số 0. | **-**Thảo luận, trình bày  **-**Thảo luận, trình bày |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nhiệm: (5 phút)**  ■ **Bài 3:**  **GV giói thiệu:** Người ta **thu thập, phân loại, kiểm đếm** và thể hiện qua biểu đổ cột trong SGK trang 65.  Biểu đồ này nói vể điểu gì ? (HS đọc tên biểu đổ: Dân số bốn tỉnh khu vực Tầy Bắc tính đến ngày 1 tháng *4* năm 2019.)  **Đọc và mô tả các số liệu.**  Hàng ngang bên dưới cho biết gì? (Tên các tỉnh)  Cột số bên trái chỉ gì? (Số người)  Mỗi cột thể hiện điểu gì? (Số dân của một tỉnh)  HS (nhóm đôi) xem biểu đổ và trả lời các câu hỏi.  Sửa bài, GV **khuyến khích** HS  **trình bày** kết hợp chỉ vào biểu đổ.   1. Nêu dân số của mỗi tính: Điện Biên - 598856 người; Lai Châu - 460196 người;   Sơn La - 1248 415 người; Hoà Bình - 854 131 người.   1. 1248415; 854 131; 598856; 460196. 2. 900000.   Đất nước em  -HS đọc và chia sẻ những hiểu biết vê' cam Cao Phong (tỉnh Hoà Bình).  -GV có thể giải tlúch: “trên 50 triệu ki-lô-gam là nhiễu hơn 50 triệu ki-lô-gam”.  -HS (nhóm bốn) **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu của bài: **chọn** ý trả lời đúng.  -HS làm bài cá nhân rổi chia sẻ với bạn.  -Khi sửa bài, GV cho HS đọc lại nội dung thông tin, rổi chọn đáp án: B.  (G V giải thích: “trên 50 tr iệu ki-lô-gam là nhiếu hơn 50 triệu ki-lồ-gam”.)  GV có thể nói thêm vể nhũng mặt hàng xuất khấu khác của tình Hoà Bình  Chẳng hạn:  Ngày 7/11/2021, chuyến mía đầu tiên của tinh Hoà Bình xuất sang thị trường Đức có tổng khối lượng là 10 000 kg. Đây là tín hiệu vui của ngành nông nghiệp và bà con nông dân trổng mía trên địa bàn tỉnh Hoà Bình,...  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5 phút)**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................